

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN AN LÃO
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 46/2020/HNGĐ-ST
Ngày 28-9-2020
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN LÃO, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Thanh Vân

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đàm Công Du

Ông Vũ Văn Thôn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Gấm - Thư ký Tòa án nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Trương Thị Thu Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 191/2020/TLST- HNGĐ, ngày 06 tháng 7 năm 2020 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 746/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 26 tháng 8 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 790/2020/QĐST-HNGĐ ngày 10 tháng 9 năm 2020, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Trần Thị L; nơi cư trú: Thôn Đ, xã T, huyện A, thành phố Hải Phòng; vắng mặt tại phiên tòa và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

- *Bị đơn:* Anh Đỗ Văn P; nơi cư trú: Thôn Đ, xã T, huyện A, thành phố Hải Phòng; vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 17 tháng 6 năm 2020, bản tự khai của nguyên đơn chị Trần Thị L trình bày:

Chị Trần Thị L và anh Đỗ Văn P kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tân Dân, huyện An Lão, thành phố Hải Phòng vào

ngày 01 tháng 4 năm 2008. Sau khi kết hôn anh chị chung sống tại thôn Đ, xã T, huyện A, thành phố Hải Phòng. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không hợp nhau về tính cách, anh P có quan hệ bất chính với người phụ nữ khác, không quan tâm đến gia đình. Chị L đã khuyên bảo nhiều lần nhưng anh P không thay đổi. Anh P hiện nay là lái xe đường dài Bắc Nam, thỉnh thoảng mới về nhà, khi anh P về vợ chồng không nói chuyện với nhau. Anh chị đã ly thân nhau từ năm 2011 đến nay. Nay chị L xác định tình cảm vợ chồng không còn, quan hệ vợ chồng không có khả năng hàn gắn nên chị xin ly hôn anh Đỗ Văn P.

Về con chung: Chị L khai anh chị có 02 con chung là Đỗ Trần Minh H, sinh ngày 15 tháng 01 năm 2005 và Đỗ Xuân B, sinh ngày 12 tháng 10 năm 2007. Chị L đề nghị được nuôi cả hai con, không yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Chị L khai chị và anh P tự thỏa thuận, không yêu cầu tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Đỗ Văn P đã được tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng anh không đến tòa án để giải quyết việc chị L xin ly hôn anh nên không có lời khai của anh P.

Tại phiên tòa kiểm sát viên phát biểu về việc tuân theo pháp luật tố tụng như sau: Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về thẩm quyền giải quyết vụ án, xác định quan hệ pháp luật tranh chấp, thu thập chứng cứ cũng như các hoạt động tố tụng khác. Nguyên đơn chị Trần Thị L đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật. Bị đơn anh Đỗ Văn P không đến tham gia tố tụng tại tòa án là chưa chấp hành quy định tại các điều 70, 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về đường lối giải quyết vụ án: Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các điều 19, 53, 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên xử cho chị Trần Thị L được ly hôn anh Đỗ Văn P. Về con chung: Chị L và anh P có 02 con chung là Đỗ Trần Minh H, sinh ngày 15 tháng 01 năm 2005 và Đỗ Xuân B, sinh ngày 12 tháng 10 năm 2007. Xét thấy các con đều trên 7 tuổi và có đơn đề nghị ở với chị L, anh P thường xuyên đi làm xa nhà, không có điều kiện chăm sóc con. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử giao cả hai con cho chị Trần Thị L nuôi dưỡng cho đến khi các con thành niên hoặc khi có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật, chị L không yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con nên tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con đối với anh Đỗ Văn P. Về tài sản chung: Chị L khai chị và anh P tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Chị Trần Thị L có đơn khởi kiện đề nghị xin ly hôn với anh Đỗ Văn P. Anh P có nơi cư trú tại thôn Đ, xã T, huyện A, thành phố Hải Phòng. Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng.

[2] Về việc vắng mặt của đương sự: Nguyên đơn chị Trần Thị L vắng mặt tại phiên tòa nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Bị đơn anh Đỗ Văn P vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị Trần Thị L và anh Đỗ Văn P.

- Về quan hệ hôn nhân:

[3] Chị Trần Thị L và anh Đỗ Văn P kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký tại Ủy ban nhân dân xã Tân Dân, huyện An Lão, thành phố Hải Phòng vào ngày 01 tháng 4 năm 2008. Theo quy định của Luật Hôn nhân và Gia đình, đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp.

[4] Xét thấy, trong thời gian chung sống giữa anh chị phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, lối sống, anh P thường xuyên đi làm xa nhà, không có điều kiện quan tâm, chăm sóc gia đình dẫn đến vợ chồng không tin tưởng nhau về mặt tình cảm, anh chị sống ly thân từ năm 2011 đến nay, trong suốt thời gian dài giữa anh chị không có sự quan tâm tới nhau. Như vậy, xét mâu thuẫn của anh chị đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, việc chị L xin ly hôn anh P là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 51, Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình nên được chấp nhận.

[5] Về con chung: Chị L khai anh chị có 02 con chung là Đỗ Trần Minh H, sinh ngày 15 tháng 01 năm 2005 và Đỗ Xuân B, sinh ngày 12 tháng 10 năm 2007. Ly hôn chị L đề nghị được nuôi cả hai con, không yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy các con đã trên 7 tuổi và đều có đơn xin ở với mẹ. Anh P hiện là lái xe đường dài, thường xuyên đi làm xa nhà, không có điều kiện chăm sóc, nuôi dưỡng con. Chị L hiện nay có nơi ở, công việc và thu nhập ổn định, đủ khả năng nuôi con. Vì vậy, để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt và sự ổn định cho cuộc sống của con, cần giao cả hai con cho chị Trần Thị L nuôi dưỡng cho đến khi các con thành niên hoặc khi có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật là phù hợp điều kiện thực tế và phù hợp quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con đối với anh Đỗ Văn P.

[6] Về tài sản chung: Chị L khai anh chị tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về án phí: Chị Trần Thị L là nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Về quyền kháng cáo của các đương sự: Chị Trần Thị L và anh Đỗ Văn P được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 271, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị L.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị L được ly hôn anh Đỗ Văn P.

2. Về con chung: Giao con Đỗ Trần Minh H, sinh ngày 15 tháng 01 năm 2005 và Đỗ Xuân B, sinh ngày 12 tháng 10 năm 2007 cho chị Trần Thị L nuôi dưỡng đến khi các con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con đối với anh Đỗ Văn P.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Trần Thị L phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị Trần Thị L đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0011453 ngày 06 tháng 7 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Lão, thành phố Hải Phòng. Như vậy, chị Trần Thị L đã nộp đủ án phí.

4. Về quyền kháng cáo bản án: Chị Trần Thị L và anh Đỗ Văn P (vắng mặt) được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TP. Hải Phòng;
- VKSND huyện An Lão;
- Chi cục THADS huyện An Lão;
- UBND xã Tân Dân, huyện An Lão;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Thị Thanh Vân

